

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA L
TỈNH NGHỆ A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA L – TỈNH NGHỆ A

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Thế L

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Việt Nga

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Phan Thị Thúy Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Châu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân, Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A, mở phiên tòa xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993, nơi sinh: Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Khố 3, phường Thu Th, Thị xã Cửa L, Nghệ A

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12.

Họ và tên cha: Trần Thanh Nh, sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Lê Thị Hiến, sinh năm 1964.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị can là con thứ ba.

Vợ: Phan Thị V, sinh năm 1992.

Con: Có 01 người con, 04 tuổi.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo Trần Văn T bị áp dụng biện tạm giữ từ ngày 05/5/2023 đến ngày 10/5/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị L, sinh năm 1972

Trú tại: khối 1, phường Thu Th, Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1988, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Trú tại: khối Hải Giang 2, phường Nghi H, Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

3. Anh Phạm Bá Kh, sinh năm 1993, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Trú tại: Khối 7, phường Nghi T, Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trong quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12 năm 2021 đến ngày 05 tháng 5 năm 2023, Trần Văn T cho người khác vay tiền với lãi suất 108%/01 năm, trả lãi theo từng tháng (*Mỗi tháng tính 30 ngày*), cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Phương thức, thủ đoạn của T là người có nhu cầu vay tiền sẽ trực tiếp gặp để thỏa thuận số tiền vay và mức lãi. Khi thỏa thuận được khoản vay và lãi suất, Tuấn đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng cho người vay thông qua tài khoản số 100893938888 Ngân hàng Vietibank và tài khoản số 1007799999 ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Văn T. Hình thức trả lãi thường là cắt tiền lãi trước tháng đầu tiên hoặc đến cuối tháng thì trả tiền lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng trên.

Tuấn đã cho 03 người dân vay tiền thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Người thứ 1: chị Phan Thị L, sinh năm 1972, trú tại phường Thu Th, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

Ngày 14/12/2020, chị L vay số tiền 40.000.000đ với lãi suất 3.000 đ/01 triệu/01 ngày (3.600.000 đồng/01 tháng), tương đương 108%/01 năm. Chị L đã trả 19 tháng tiền lãi đến ngày 14/7/2022 là 68.400.000đ, chưa trả tiền gốc. Sau đó, do khó khăn về kinh tế, chị L thỏa thuận với T không trả tiền lãi nữa, T đồng ý. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 12.666.666đ và số tiền thu lợi bất chính là 55.733.334đ (*Năm mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng*)

Người thứ 2: chị Trần Thị T, sinh năm 1988, trú tại khối Hải Gi 2, Phường Nghi H, Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A

Ngày 02/01/2021, chị T vay số tiền 100.000.000đ với 3.000 đ/01 triệu/01 ngày (*9.000.000đ/tháng*) tương đương 108%/năm. Chị T đã trả tiền lãi 09 tháng đến tháng 9/2021, trong đó có 02 tháng trả lãi chậm (tháng 4 và tháng 5) Tuấn yêu cầu trả thêm mỗi tháng 1.000.000 đ với tổng số tiền 83.000.000 đ. Sau đó, do khó khăn về kinh tế, chị T không trả tiền lãi và tiền gốc cho T, T nhiều lần liên lạc với chị T nhưng không được, từ đó T xác định không thu tiền lãi suất của chị T nữa mà chỉ yêu cầu chị T trả tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 15.000.000 đ và số tiền thu lợi bất chính là 68.000.000 đ.

Người thứ 3: anh Phạm Bá Kh , sinh năm 1993, trú tại phường Nghi T, Thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A

Khoảng đầu tháng 02/2022 anh Phạm Bá Kh vay Trần Văn T số tiền 80.000.000đ, do là bạn bè nên T không tính lãi. Đến ngày 02/4/2022, Kh trả cho Tuấn 50.000.000đ, còn lại 30.000.000đ, Kh muốn vay thời gian dài nên T và Kh thống nhất tính lãi suất 3.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương 108%/năm, theo đó mỗi tháng Kh phải trả cho T 2.700.000đ. Số tiền lãi Kh phải trả tính đến ngày 05/5/2023 (13 tháng 03 ngày) là 35.370.000đ. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.550.000đ và số tiền thu lợi bất chính là 28.820.000đ.

Tổng số tiền Trần Văn T cho vay lãi nặng đối với 03 người vay trên là 170.000.000đ , số tiền lãi buộc những người vay phải trả là 186.770.000đ. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất hợp pháp cao nhất là 20%/năm đối với khoản tiền vay. Số tiền lãi hợp pháp T được phép thu từ việc cho vay là 34.216.666 đ. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 152.553.334đ (Một trăm năm mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng).

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6S plus, màu hồng, đã qua sử dụng, có số Imei: 354991075700809, bên trong có lắp sim số 0949377777, thu giữ của Trần Văn Tuấn.

- 01 tập sao kê tài khoản số 108893938888 ngân hàng Vietinbank mang tên Trần Văn Tuấn.

- 01 tập sao kê tài khoản số 1007799999 ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Văn Tuấn.

- 01 giấy thông báo phát hành thẻ số 108893938888 của ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Văn T .

- 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 27Q-00005816, mang tên Nguyễn Bá H , trú tại xóm 1, xã Nghi Th , huyện Nghi L , tỉnh Nghệ A. Hiện nay anh Hoàng không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được để xử lý.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 27Q-00005738, mang tên Nguyễn Văn D , trú tại xóm 3, xã Nghi Ph , huyện Nghi L , tỉnh Nghệ A. Hiện nay anh D không kinh doanh nữa nên không nhận lại.

Các tài liệu được lưu tại hồ sơ vụ án,

- 01 thẻ căn cước công dân số 040093004318, mang tên Trần Văn T đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-CL ngày 18/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cửa L đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự " quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Về hình phạt bổ sung: xử phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S plus, màu hồng, đã qua sử dụng, có số Imei: 354991075700809, bên trong có lắp sim số 0949377777, thu giữ của Trần Văn T (*Vật chứng hiện lưu tại kho chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa L, theo biên bản giao nhận ngày 18/9/2023*).

Về xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Buộc Trần Văn T phải trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính (*Số tiền lãi vượt mức 20%/năm*), do chị L không yêu cầu về dân sự do vậy không xem xét cụ thể:

+ Trả cho chị Trần Thị T số tiền 68.000.000đ (*Sáu mươi tám triệu đồng*).

+ Trả cho anh Phạm Bá Kh số tiền 28.820.000đ (*Hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng*).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Trần Văn T dùng để cho vay, là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*). Cụ thể:

+ Truy thu từ chị Phan Thị L số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

+ Truy thu từ chị Trần Thị T số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

+ Truy thu từ anh Phạm Bá Kh số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền lãi tương ứng mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Trần Văn T đã thu của những người vay, là: 34.216.666đ (*Ba mươi tư triệu, hai trăm mười sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*)

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Thị xã Cửa L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cửa L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ; và có đơn xin xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 12 năm 2020 đến ngày 05 tháng 5 năm 2023, Trần Văn T đã cho người khác vay tiền với lãi suất vay 108%/01 năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Cụ thể: Tuấn đã cho Phan Thị L vay 40.000.000 đồng, chị Trần Thị T vay 100.000.000 đồng, anh Phạm Bá Kh vay 30.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Văn T cho 03 người vay là 170.000.000 đồng, để thu số tiền lãi 186.770.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính mà Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 152.553.334đ (*Một trăm năm mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng*).

Trần văn T đã cho nhiều người vay tiền với mức lãi suất vượt quá 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự , với số tiền thu lợi bất chính với số tiền là 152.553.334đ , do vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước trong lĩnh vực hoạt động tín dụng ngân hàng nói chung và lĩnh vực tài chính nói riêng, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước nói chung; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn; do đó cần phải xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Trần Văn T thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000 đồng, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, bị cáo có công trong công tác cứu hộ cứu nạn đã cứu người gặp nguy hiểm khi tắm biển và đã có công trong công tác phòng cháy, chữa cháy. Ngày 27/9/2023 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ vào chi cục thi hành án nhằm khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b; i; s khoản 1; 2 Điều 51 BLHS. Cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt từ trước tới nay không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nghĩ chưa cần phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo (*Điều 65 BLHS*).

[5]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề xuất của Viện kiểm sát từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 6S plus, màu hồng, đã qua sử dụng, có số Imei: 354991075700809, bên trong có lắp sim số 0949377777, thu giữ của Trần Văn Tuấn. là phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Tại phiên tòa chị Phan Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu về dân sự nên hội đồng không xem xét. Buộc bị cáo Trần Văn T phải trả lại cho người vay số tiền thu lợi bất chính (*Số tiền lãi vượt mức 20%/năm*), cụ thể:

+ Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 68.000.000đ (*Sáu mươi tám triệu đồng*).

+ Trả lại cho anh Phạm Bá Kh số tiền 28.820.000đ (*Hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng*).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Trần Văn T dùng để cho vay, là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*). Cụ thể:

+ Truy thu từ chị Phan Thị L số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

+ Truy thu từ chị Trần Thị T số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*)

+ Truy thu từ anh Phạm Bá Kh số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền lãi tương ứng mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Trần Văn T đã thu của những người vay, là: 34.216.666đ (*Ba mươi tư triệu, hai trăm mười sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*)

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2, 3 Điều 201; điểm b; i; s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Trần Văn T 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND phường Thu Th, Thị xã Cửa L, Nghệ A quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (*Điều 65 BLHS*). Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Về phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 30.000.000 đ (*Ba mươi triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 6S plus, màu hồng, đã qua sử dụng, có số Imei: 354991075700809, bên trong có lắp sim số 0949377777, thu giữ của Trần Văn Tuấn (*Vật chứng hiện lưu tại kho chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa L, theo biên bản giao nhận ngày 18/9/2023*).

3. Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Buộc Trần Văn T phải trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính (*Số tiền lãi vượt mức 20%/năm*), cụ thể:

+ Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 68.000.000đ (*Sáu mươi tám triệu đồng*).

+ Trả lại cho anh Phạm Bá Kh số tiền 28.820.000đ (*Hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng*).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Trần Văn T dùng để cho vay, là 170.000.000đ - Cụ thể:

+ Truy thu từ chị Phan Thị L số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

+ Truy thu từ chị Trần Thị T số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*)

+ Truy thu từ anh Phạm Bá Kh số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền lãi tương ứng mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Trần Văn T đã thu của những người vay, là: 34.216.666đ (*Ba mươi tư triệu, hai trăm mười sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Cửa L;
- VKSND tỉnh Nghệ A;
- Công an Thị xã Cửa L;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa L;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ A;
- Bị cáo, NLQ;
- UBND pThu Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thế L